TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VINH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2023/HNGĐ-ST	*Thành phố Vinh, ngày 03 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Ngọc M; Sinh năm: 1991

Nơi cư trú: Khối V, phường Đ, thành phố V, tỉnh NA.

- *Bị đơn*: Chị Lê Thị Khánh H; Sinh năm: 1991

Nơi ĐKHKTT: Khối V, phường Đ, thành phố V, tỉnh NA.

Chỗ ở hiện nay: Phòng 805, Chung cư C, Khối V, phường Đ, thành phố V, tỉnh NA.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213; Khoản 1 Điều 28; điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 23 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23/02/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Ngọc M và chị Lê Thị Khánh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: anh Trần Ngọc M và chị Lê Thị Khánh H thống nhất vợ chồng có ba con chung là: Trần Lê Ngọc D; Sinh ngày: 23/02/2013; Trần Lê Ngọc H; Sinh ngày: 08/3/2018 và Trần Ngọc V; sinh ngày: 15/6/2021.

Nay ly hôn, anh Trần Ngọc M và chị Lê Thị Khánh H cùng thống nhất thỏa thuận:

- Giao hai con chung là Trần Lê Ngọc D; Sinh ngày: 23/02/2013 và Trần Lê Ngọc H; Sinh ngày: 08/3/2018 cho anh Trần Ngọc M trực tiếp nuôi dưỡng.

- Giao con chung là Trần Ngọc V; sinh ngày: 15/6/2021 cho chị Lê Thị Khánh H trực tiếp nuôi dưỡng.

Hai anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau và đều có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh M, chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh M và chị H thống nhất thoả thuận anh M chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001482 ngày 03/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vinh.

Anh Trần Ngọc M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKS thành phố Vinh;
- Chi cục THADS thành phố Vinh;
- Các đương sự;
- UBND phường Đ, TP V, tỉnh NA (theo Giấy CNKH số 60, ngày 24/7/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Nga